

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 25-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Trường;

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm: 1990 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký NKTT: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú hiện nay: ấp X1, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: kỹ sư; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Thu T; có vợ tên Lê Thị Y, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 30-11-2017 đến ngày 02-12-2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê P là Luật sư Văn phòng luật sư Lê P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30-11-2017, tại chốt cảnh giới Tà Peng thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Đồn Biên phòng Cửa

khẩu Quốc tế Mộc Bài phát hiện Đỗ Văn T nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện T mang theo 26.000 USD không khai báo nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử lý.

Qua điều tra, T khai nhận: là nhân viên của Công ty P. Ngày 27-11-2017, T được công ty phân công sang Campuchia khảo sát hệ thống điện cho công ty Q tại thành phố Phnômpenh. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30-11-2017 có người tên H (không rõ lai lịch) giao cho T 26.000 USD đem về Việt Nam gửi cho công ty P, T đồng ý. Khi T nhập cảnh trái phép về Việt Nam đến chốt cảnh giới Tà Peng thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; T không khai báo số tiền trên thì bị bắt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 59 ngày 04-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, kết luận 26.000 USD có trị giá 589.810.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 67/C54B ngày 27-12-2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 260 tờ 100 USD thu giữ của Đỗ Văn T là tiền thật.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

Đối với người tên Hùng giao tiền cho T, do không rõ lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 09/QĐ-KSĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Đỗ Văn T về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo Khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 3 Điều 189; Điều 35; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Đỗ Văn T từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T là ông Lê P và bị cáo tự bào chữa: **Thông nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng** Khoản 3 Điều 189; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 **xử phạt tiền với mức thấp nhất được đề nghị cho bị cáo Đỗ Văn T.**

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 30 tháng 11 năm 2017, Đỗ Văn T nhập cảnh trái phép bằng đường tiểu ngạch từ Campuchia vào Việt Nam mang theo số tiền 26.000 USD không khai báo hải quan thì bị lực lượng Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài phối hợp với lực lượng đặc nhiệm Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt giữ. Tại kết luận giám định số: 67/C54B ngày 27-12-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định số tiền 26.000 USD (tương đương 589.810.000 đồng) là tiền thật. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ và xuất nhập cảnh. Bản thân bị cáo biết rõ việc mang tiền qua biên giới phải khai báo và các quy định của Nhà nước về việc xuất nhập cảnh nhưng bị cáo không tuân thủ nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân được nhà nước tặng thưởng huy chương hạng Nhì. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người tên H giao tiền cho bị cáo T do không rõ lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu và người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có tài sản và với chủ trương mở rộng áp dụng hình phạt tiền được nêu tại Nghị quyết số: 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính đối với hầu hết các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng rắn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 26.000 USD bị thu giữ do bị cáo vận chuyển trái phép qua biên giới nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với sổ tiết kiệm số AD 00006217017 do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đ phát hành ngày 04-5-2018 với số tiền 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng; sổ tiết kiệm số AD 00006109138 do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN T phát hành ngày 09-5-2018 với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; sổ tiết kiệm số T9 17204 do Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch T1 phát hành ngày 24-5-2018 với số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng đều mang tên Đỗ Văn T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo sổ tiết kiệm số AD 00004856107 do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện B phát hành ngày 26-12-2017 với số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng mang tên Đỗ Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 túi xách vải màu nâu đen đã qua sử dụng, 01 túi nylon màu đỏ và 02 bọc giấy quần băng keo màu trắng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 189; Điều 35; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 1.000.000.000 (một tỷ) đồng nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền 26.000 (hai mươi sáu nghìn) USD (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đang giữ).

- Tạm giữ sổ tiết kiệm số AD 00006217017 do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đ phát hành ngày 04-5-2018 với số tiền 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng; sổ tiết kiệm số AD 00006109138 do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T phát hành ngày 09-5-2018 với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; sổ tiết kiệm số T9 17204 do Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Đ phát hành ngày 24-5-2018 với số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng đều mang tên Đỗ Văn T để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo sổ tiết kiệm số AD 00004856107 do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện B phát hành ngày 26-12-2017 với số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng mang tên Đỗ Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi xách vải màu nâu đen đã qua sử dụng, 01 (một) túi nylon màu đỏ và 02 (hai) bọc giấy quần bằng keo màu trắng.

(theo biên bản giao nhận, nhận vật chứng ngày 13-3-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Đỗ Văn T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu